

Ngày 4/3/2025
Số XD đã nhận VB

THÔNG BÁO MỞ BÁN

Vv: Thông báo mở bán Nhà ở xã hội đối với dự án ĐTXD Khu nhà ở xã hội Cát Tường Smart City- Nhà ở xã hội (nhà P, nhà Q, nhà R) tại xã Yên Trung và xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh;

A. CĂN CỨ:

- Căn cứ Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023;
- Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;
- Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
- Căn cứ văn bản số 141/TB-SXD ngày 26/4/2024 của Sở xây dựng tỉnh Bắc Ninh về việc thông báo kết quả thẩm định giá bán, giá cho thuê nhà ở xã hội tại dự án ĐTXD Khu nhà ở xã hội Cát Tường Smart City;
- Căn cứ văn bản số 517/SXD-QLN ngày 28/02/2025 của Sở xây dựng tỉnh Bắc Ninh về việc kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai các công trình khối nhà P, Q và R thuộc dự án ĐTXD Khu nhà ở xã hội tại xã Yên Trung và xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong;
- Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 107/QĐ-UBND ngày 12/2/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Căn cứ Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 104/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Công ty Cổ phần Cát Tường báo cáo Sở Xây dựng Bắc Ninh một số thông tin về Nhà ở xã hội tại dự án, theo các nội dung sau:

1. Tên dự án: ĐTXD Khu nhà ở xã hội Cát Tường Smart City;
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cát Tường;
3. Địa điểm xây dựng: xã Yên Trung và xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;
4. Địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký:
Tại: Văn phòng Công ty Cổ phần Cát Tường, tầng 4, chung cư Cát Tường New, đường Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
Hoặc tại: Văn phòng chủ đầu tư tại dự án Khu nhà ở xã hội Cát Tường Smart City, xã Yên Trung và xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
5. Diện tích khu đất thực hiện dự án: 94.075,0,0 m².
6. Quy mô đầu tư dự án:

Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội, nhà ở liên kê, công trình thương mại, các công trình công cộng (nhà văn hóa, trạm y tế, trường học), các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà trên khu đất có diện tích khoảng 94.075 m² (theo quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh), tại xã Thụy Hòa và xã Yên Trung, huyện Yên Phong.

- **Các khu nhà ở xã hội:** Xây mới các khối nhà ở xã hội thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội Cát Tường Smart City (gồm 9 khối nhà K, L, M, O, P, Q, R, S, T), với tổng số khoảng 1.040 căn hộ, quy mô xây dựng cụ thể như sau:

- * Nhà K, nhà L: 02 công trình có thiết kế tương tự nhau, mỗi công trình gồm 01 tầng hầm, 09 tầng nhà và 01 tầng tum, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái +37,05, tổng số căn hộ là 112 căn.

- * Nhà O, nhà P, nhà Q, nhà R, nhà T: 05 công trình có thiết kế tương tự nhau, mỗi công trình gồm 01 tầng hầm, 09 tầng chính và 01 tầng tum, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái là +37,05; tổng số căn hộ là 94 căn.

- * Nhà S: Công trình gồm 01 tầng hầm, 09 tầng nhà và 01 tầng tum, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái là +37,05; tổng số căn hộ là 148 căn.

- * Nhà M: Gồm 02 khối công trình (không chung móng), gồm: 01 tầng hầm, 09 tầng nhà và 01 tầng tum, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái là +37,05; tổng số căn hộ là 198 căn

- **Quy mô nhà ở xã hội nhà P, nhà Q, nhà R**

- 03 công trình có thiết kế tương tự nhau, giải pháp thiết kế cụ thể của mỗi khối nhà như sau: Công trình gồm 01 tầng hầm, 09 tầng chính và 01 tầng tum, chiều cao từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái +37,05m (trong đó tầng hầm sâu 3,5m; nền nhà cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,75m; tầng 1 cao 5,8m; tầng 2 đến tầng 9 mỗi tầng cao 3,3m; tầng tum kết hợp mái cao 4,1m); diện tích xây dựng khoảng 1.194,9m²; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 10.590,9m² (trong đó diện tích xây dựng tầng hầm khoảng 1.137,4m²; tổng diện tích sàn các tầng nổi khoảng 9.423,5m²; tổng diện tích sàn căn hộ để ở khoảng 6.320,3m²; diện tích để xe khoảng 990m²; diện tích sinh hoạt cộng đồng khoảng 117,5m²); tổng số căn hộ 94 căn.

7. Tiến độ thực hiện dự án (theo tiến độ được phê duyệt tại quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 25/03/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh):

- + Thực hiện chuẩn bị thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai, thẩm định thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng : Từ tháng 8/2017 đến tháng 03/2024 ;

- + Triển khai xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm lắp đặt máy móc thiết bị : Từ năm 2016 đến tháng 6/2026 ;

- + Thực hiện các thủ tục nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định của pháp luật : Từ tháng 6/2026- tháng 11/2026 ;

- + Dự án hoàn thành và đi vào hoạt động tổng thể vào tháng 12/2026.

8. Số lượng căn hộ và diện tích căn hộ: *Kèm theo **Phụ lục 01, Phụ lục 02.***

9. Giá bán, giá cho thuê, giá thuê mua (theo văn bản số 141/TB-SXD ngày 26/4/2024 của Sở xây dựng tỉnh Bắc Ninh về việc thông báo kết quả thẩm định giá

bán, giá cho thuê nhà ở xã hội tại dự án ĐTXD Khu nhà ở xã hội Cát Tường Smart City):

Giá bán (chưa bao gồm thuế VAT 5% và chi phí bảo trì 2%)

Căn thường : 15.990.253 đồng/m²

Căn góc : 16.310.058 đồng/m²

Căn giáp thang máy : 15.670.448 đồng/m²

10. Thời gian bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký tòa nhà ở xã hội- nhà P, nhà Q, nhà R: từ ngày 15/03/2025

11. Thời gian kết thúc nhận hồ sơ đăng ký: Đến khi bán hết quỹ căn hộ.

Trên đây là một số thông tin về nhà ở xã hội, Công ty cổ phần Cát Tường báo cáo Sở xây dựng Bắc Ninh nắm bắt để kiểm tra thông tin theo quy định./

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu : Cty

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG

TUQ. Tổng giám đốc



Lê Quỳnh Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG



DANH SÁCH CĂN HỘ NHÀ P
ĐỀ BÁN THEO GIÁN BÁN THẨM ĐỊNH TẠI VĂN BẢN SỐ 141/TB-SXD

DỰ ÁN: ĐTXD KHU NHÀ Ở XÃ HỘI
CÁT TƯỜNG SMART CITY

STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
1	P-0301	P	03	01	68,5	74,7
2	P-0302	P	03	02	69,4	74,4
3	P-0303	P	03	03	51,0	55,2
4	P-0304	P	03	04	69,4	74,4
5	P-0305	P	03	05	68,5	74,7
6	P-0306	P	03	06	69,0	74,7
7	P-0307	P	03	07	69,9	74,4
8	P-0308	P	03	08	69,9	74,4
9	P-0310	P	03	10	69,9	74,4
10	P-0311	P	03	11	69,0	74,7
11	P-0401	P	04	01	68,5	74,7
12	P-0402	P	04	02	69,4	74,4
13	P-0403	P	04	03	51,0	55,2
14	P-0404	P	04	04	69,4	74,4
15	P-0405	P	04	05	68,5	74,7
16	P-0406	P	04	06	69,0	74,7
17	P-0407	P	04	07	69,9	74,4
18	P-0408	P	04	08	69,9	74,4
19	P-0409	P	04	09	69,9	74,4
20	P-0410	P	04	10	69,9	74,4
21	P-0411	P	04	11	69,0	74,7
22	P-0501	P	05	01	68,5	74,7
23	P-0502	P	05	02	69,4	74,4
24	P-0503	P	05	03	51,0	55,2



STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
25	P-0504	P	05	04	69,4	74,4
26	P-0505	P	05	05	68,5	74,7
27	P-0506	P	05	06	69,0	74,7
28	P-0507	P	05	07	69,9	74,4
29	P-0508	P	05	08	69,9	74,4
30	P-0509	P	05	09	69,9	74,4
31	P-0510	P	05	10	69,9	74,4
32	P-0511	P	05	11	69,0	74,7
33	P-0601	P	06	01	68,5	74,7
34	P-0602	P	06	02	69,4	74,4
35	P-0603	P	06	03	51,0	55,2
36	P-0604	P	06	04	69,4	74,4
37	P-0605	P	06	05	68,5	74,7
38	P-0606	P	06	06	69,0	74,7
39	P-0607	P	06	07	69,9	74,4
40	P-0608	P	06	08	69,9	74,4
41	P-0609	P	06	09	69,9	74,4
42	P-0610	P	06	10	69,9	74,4
43	P-0611	P	06	11	69,0	74,7
44	P-0701	P	07	01	68,5	74,7
45	P-0702	P	07	02	69,4	74,4
46	P-0703	P	07	03	51,0	55,2
47	P-0704	P	07	04	69,4	74,4
48	P-0705	P	07	05	68,5	74,7
49	P-0706	P	07	06	69,0	74,7
50	P-0707	P	07	07	69,9	74,4
51	P-0708	P	07	08	69,9	74,4
52	P-0709	P	07	09	69,9	74,4
53	P-0710	P	07	10	69,9	74,4
54	P-0711	P	07	11	69,0	74,7
55	P-0801	P	08	01	68,5	74,7
56	P-0802	P	08	02	69,4	74,4



STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
57	P-0803	P	08	03	51,0	55,2
58	P-0804	P	08	04	69,4	74,4
59	P-0805	P	08	05	68,5	74,7
60	P-0806	P	08	06	69,0	74,7
61	P-0807	P	08	07	69,9	74,4
62	P-0808	P	08	08	69,9	74,4
63	P-0809	P	08	09	69,9	74,4
64	P-0810	P	08	10	69,9	74,4
65	P-0811	P	08	11	69,0	74,7
66	P-0901	P	09	01	68,5	74,7
67	P-0902	P	09	02	69,4	74,4
68	P-0903	P	09	03	51,0	55,2
69	P-0904	P	09	04	69,4	74,4
70	P-0905	P	09	05	68,5	74,7
71	P-0906	P	09	06	69,0	74,7
72	P-0907	P	09	07	69,9	74,4
73	P-0908	P	09	08	69,9	74,4
74	P-0909	P	09	09	69,9	74,4
75	P-0910	P	09	10	69,9	74,4
76	P-0911	P	09	11	69,0	74,7
TỔNG CỘNG					5.140,9	5.528,4

DANH SÁCH CĂN HỘ NHÀ R
ĐỂ BÁN THEO GIÁN BÁN THẨM ĐỊNH TẠI VĂN BẢN SỐ 141/TB-SXD

DỰ ÁN: ĐTXD KHU NHÀ Ở XÃ HỘI
CÁT TƯỜNG SMART CITY

STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
1	R-0301	R	03	01	68,5	74,7
2	R-0302	R	03	02	69,4	74,4
3	R-0303	R	03	03	51,0	55,2
4	R-0304	R	03	04	69,4	74,4
5	R-0305	R	03	05	68,5	74,7
6	R-0306	R	03	06	69,0	74,7
7	R-0307	R	03	07	69,9	74,4
8	R-0308	R	03	08	69,9	74,4
9	R-0310	R	03	10	69,9	74,4
10	R-0311	R	03	11	69,0	74,7
11	R-0401	R	04	01	68,5	74,7
12	R-0402	R	04	02	69,4	74,4
13	R-0403	R	04	03	51,0	55,2
14	R-0404	R	04	04	69,4	74,4
15	R-0405	R	04	05	68,5	74,7
16	R-0406	R	04	06	69,0	74,7
17	R-0407	R	04	07	69,9	74,4
18	R-0408	R	04	08	69,9	74,4
19	R-0409	R	04	09	69,9	74,4
20	R-0410	R	04	10	69,9	74,4
21	R-0411	R	04	11	69,0	74,7
22	R-0501	R	05	01	68,5	74,7
23	R-0502	R	05	02	69,4	74,4
24	R-0503	R	05	03	51,0	55,2
25	R-0504	R	05	04	69,4	74,4
26	R-0505	R	05	05	68,5	74,7

STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
27	R-0506	R	05	06	69,0	74,7
28	R-0507	R	05	07	69,9	74,4
29	R-0508	R	05	08	69,9	74,4
30	R-0509	R	05	09	69,9	74,4
31	R-0510	R	05	10	69,9	74,4
32	R-0511	R	05	11	69,0	74,7
33	R-0601	R	06	01	68,5	74,7
34	R-0602	R	06	02	69,4	74,4
35	R-0603	R	06	03	51,0	55,2
36	R-0604	R	06	04	69,4	74,4
37	R-0605	R	06	05	68,5	74,7
38	R-0606	R	06	06	69,0	74,7
39	R-0607	R	06	07	69,9	74,4
40	R-0608	R	06	08	69,9	74,4
41	R-0609	R	06	09	69,9	74,4
42	R-0610	R	06	10	69,9	74,4
43	R-0611	R	06	11	69,0	74,7
44	R-0701	R	07	01	68,5	74,7
45	R-0702	R	07	02	69,4	74,4
46	R-0703	R	07	03	51,0	55,2
47	R-0704	R	07	04	69,4	74,4
48	R-0705	R	07	05	68,5	74,7
49	R-0706	R	07	06	69,0	74,7
50	R-0707	R	07	07	69,9	74,4
51	R-0708	R	07	08	69,9	74,4
52	R-0709	R	07	09	69,9	74,4
53	R-0710	R	07	10	69,9	74,4
54	R-0711	R	07	11	69,0	74,7
55	R-0801	R	08	01	68,5	74,7
56	R-0802	R	08	02	69,4	74,4
57	R-0803	R	08	03	51,0	55,2
58	R-0804	R	08	04	69,4	74,4
59	R-0805	R	08	05	68,5	74,7
60	R-0806	R	08	06	69,0	74,7

3002083
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẤT TƯ
TRUNG ƯƠNG

STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
61	R-0807	R	08	07	69,9	74,4
62	R-0808	R	08	08	69,9	74,4
63	R-0809	R	08	09	69,9	74,4
64	R-0810	R	08	10	69,9	74,4
65	R-0811	R	08	11	69,0	74,7
66	R-0901	R	09	01	68,5	74,7
67	R-0902	R	09	02	69,4	74,4
68	R-0903	R	09	03	51,0	55,2
69	R-0904	R	09	04	69,4	74,4
70	R-0905	R	09	05	68,5	74,7
71	R-0906	R	09	06	69,0	74,7
72	R-0907	R	09	07	69,9	74,4
73	R-0908	R	09	08	69,9	74,4
74	R-0909	R	09	09	69,9	74,4
75	R-0910	R	09	10	69,9	74,4
76	R-0911	R	09	11	69,0	74,7
TỔNG CỘNG					5.140,9	5.528,4



mm

DANH SÁCH CĂN HỘ NHÀ Q
ĐỀ BÁN THEO GIÁN BÁN THẨM ĐỊNH TẠI VĂN BẢN SỐ 141/TB-SXD
DỰ ÁN: ĐTXD KHU NHÀ Ở XÃ HỘI
CÁT TƯỜNG SMART CITY

STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
1	Q-0301	Q	03	01	68,5	74,7
2	Q-0302	Q	03	02	69,4	74,4
3	Q-0303	Q	03	03	51,0	55,2
4	Q-0304	Q	03	04	69,4	74,4
5	Q-0305	Q	03	05	68,5	74,7
6	Q-0306	Q	03	06	69,0	74,7
7	Q-0307	Q	03	07	69,9	74,4
8	Q-0308	Q	03	08	69,9	74,4
9	Q-0310	Q	03	10	69,9	74,4
10	Q-0311	Q	03	11	69,0	74,7
11	Q-0401	Q	04	01	68,5	74,7
12	Q-0402	Q	04	02	69,4	74,4
13	Q-0403	Q	04	03	51,0	55,2
14	Q-0404	Q	04	04	69,4	74,4
15	Q-0405	Q	04	05	68,5	74,7
16	Q-0406	Q	04	06	69,0	74,7
17	Q-0407	Q	04	07	69,9	74,4
18	Q-0408	Q	04	08	69,9	74,4
19	Q-0409	Q	04	09	69,9	74,4
20	Q-0410	Q	04	10	69,9	74,4
21	Q-0411	Q	04	11	69,0	74,7
22	Q-0501	Q	05	01	68,5	74,7
23	Q-0502	Q	05	02	69,4	74,4
24	Q-0503	Q	05	03	51,0	55,2
25	Q-0504	Q	05	04	69,4	74,4
26	Q-0505	Q	05	05	68,5	74,7
27	Q-0506	Q	05	06	69,0	74,7



STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
28	Q-0507	Q	05	07	69,9	74,4
29	Q-0508	Q	05	08	69,9	74,4
30	Q-0509	Q	05	09	69,9	74,4
31	Q-0510	Q	05	10	69,9	74,4
32	Q-0511	Q	05	11	69,0	74,7
33	Q-0601	Q	06	01	68,5	74,7
34	Q-0602	Q	06	02	69,4	74,4
35	Q-0603	Q	06	03	51,0	55,2
36	Q-0604	Q	06	04	69,4	74,4
37	Q-0605	Q	06	05	68,5	74,7
38	Q-0606	Q	06	06	69,0	74,7
39	Q-0607	Q	06	07	69,9	74,4
40	Q-0608	Q	06	08	69,9	74,4
41	Q-0609	Q	06	09	69,9	74,4
42	Q-0610	Q	06	10	69,9	74,4
43	Q-0611	Q	06	11	69,0	74,7
44	Q-0701	Q	07	01	68,5	74,7
45	Q-0702	Q	07	02	69,4	74,4
46	Q-0703	Q	07	03	51,0	55,2
47	Q-0704	Q	07	04	69,4	74,4
48	Q-0705	Q	07	05	68,5	74,7
49	Q-0706	Q	07	06	69,0	74,7
50	Q-0707	Q	07	07	69,9	74,4
51	Q-0708	Q	07	08	69,9	74,4
52	Q-0709	Q	07	09	69,9	74,4
53	Q-0710	Q	07	10	69,9	74,4
54	Q-0711	Q	07	11	69,0	74,7
55	Q-0801	Q	08	01	68,5	74,7
56	Q-0802	Q	08	02	69,4	74,4
57	Q-0803	Q	08	03	51,0	55,2
58	Q-0804	Q	08	04	69,4	74,4
59	Q-0805	Q	08	05	68,5	74,7
60	Q-0806	Q	08	06	69,0	74,7

0020836
ÔNG TY
ĐÓ PHẢN
ẤT TƯỞNG
 BÌNH - T. P.

STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
61	Q-0807	Q	08	07	69,9	74,4
62	Q-0808	Q	08	08	69,9	74,4
63	Q-0809	Q	08	09	69,9	74,4
64	Q-0810	Q	08	10	69,9	74,4
65	Q-0811	Q	08	11	69,0	74,7
66	Q-0901	Q	09	01	68,5	74,7
67	Q-0902	Q	09	02	69,4	74,4
68	Q-0903	Q	09	03	51,0	55,2
69	Q-0904	Q	09	04	69,4	74,4
70	Q-0905	Q	09	05	68,5	74,7
71	Q-0906	Q	09	06	69,0	74,7
72	Q-0907	Q	09	07	69,9	74,4
73	Q-0908	Q	09	08	69,9	74,4
74	Q-0909	Q	09	09	69,9	74,4
75	Q-0910	Q	09	10	69,9	74,4
94	Q-0911	Q	09	11	69,0	74,7
TỔNG CỘNG					5.140,9	5.528,4



CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG



DANH SÁCH CĂN HỘ NHÀ P THUỘC 20% CHUYỂN TỪ LOẠI HÌNH CHO THUÊ SANG MUA BÁN

DỰ ÁN: ĐTXD KHU NHÀ Ở XÃ HỘI CÁT TƯỜNG SMART CITY

STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
1	P-0101	P	01	01	61,6	67,7
2	P-0102	P	01	02	61,6	67,6
3	P-0103	P	01	03	61,6	67,7
4	P-0104	P	01	04	62,2	67,7
5	P-0105	P	01	05	62,2	67,7
6	P-0106	P	01	06	62,2	67,7
7	P-0201	P	02	01	68,5	74,7
8	P-0202	P	02	02	69,4	74,4
9	P-0203	P	02	03	51,0	55,2
10	P-0204	P	02	04	69,4	74,4
11	P-0205	P	02	05	68,5	74,7
12	P-0206	P	02	06	69,0	74,7
13	P-0207	P	02	07	69,9	74,4
14	P-0208	P	02	08	69,9	74,4
15	P-0209	P	02	09	69,9	74,4
16	P-0210	P	02	10	69,9	74,4
17	P-0211	P	02	11	69,0	74,7
18	P-0309	P	03	09	69,9	74,4
TỔNG CỘNG					1.185,7	1.280,9

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG



**DANH SÁCH CĂN HỘ NHÀ R THUỘC 20% CHUYỂN TỪ LOẠI HÌNH
CHO THUÊ SANG MUA BÁN**

**DỰ ÁN: ĐTXD KHU NHÀ Ở XÃ HỘI
CÁT TƯỜNG SMART CITY**

STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
1	R-0101	R	01	01	61,6	67,7
2	R-0102	R	01	02	61,6	67,6
3	R-0103	R	01	03	61,6	67,7
4	R-0104	R	01	04	62,2	67,7
5	R-0105	R	01	05	62,2	67,7
6	R-0106	R	01	06	62,2	67,7
7	R-0201	R	02	01	68,5	74,7
8	R-0202	R	02	02	69,4	74,4
9	R-0203	R	02	03	51,0	55,2
10	R-0204	R	02	04	69,4	74,4
11	R-0205	R	02	05	68,5	74,7
12	R-0206	R	02	06	69,0	74,7
13	R-0207	R	02	07	69,9	74,4
14	R-0208	R	02	08	69,9	74,4
15	R-0209	R	02	09	69,9	74,4
16	R-0210	R	02	10	69,9	74,4
17	R-0211	R	02	11	69,0	74,7
18	R-0309	R	03	09	69,9	74,4
TỔNG CỘNG					1.185,7	1.280,9

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG



**DANH SÁCH CĂN HỘ NHÀ Q THUỘC 20% CHUYỂN TỪ LOẠI HÌNH
CHO THUÊ SANG MUA BÁN**

DỰ ÁN: ĐTXD KHU NHÀ Ở XÃ HỘI
CÁT TƯỜNG SMART CITY

STT	Mã căn hộ	Tòa	Tầng	Căn số	Diện tích thông thủy (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
1	Q-0101	Q	01	01	61,6	67,7
2	Q-0102	Q	01	02	61,6	67,6
3	Q-0103	Q	01	03	61,6	67,7
4	Q-0104	Q	01	04	62,2	67,7
5	Q-0105	Q	01	05	62,2	67,7
6	Q-0106	Q	01	06	62,2	67,7
7	Q-0201	Q	02	01	68,5	74,7
8	Q-0202	Q	02	02	69,4	74,4
9	Q-0203	Q	02	03	51,0	55,2
10	Q-0204	Q	02	04	69,4	74,4
11	Q-0205	Q	02	05	68,5	74,7
12	Q-0206	Q	02	06	69,0	74,7
13	Q-0207	Q	02	07	69,9	74,4
14	Q-0208	Q	02	08	69,9	74,4
15	Q-0209	Q	02	09	69,9	74,4
16	Q-0210	Q	02	10	69,9	74,4
17	Q-0211	Q	02	11	69,0	74,7
18	Q-0309	Q	03	09	69,9	74,4
TỔNG CỘNG					1.185,7	1.280,9